

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tuấn Lam.
- Bà Lê Kim Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1999; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2024, trong quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Hồng L, trình bày: Vào năm 2017, sau thời gian tìm hiểu, chị và anh Nguyễn Văn M đã đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bên gia đình anh M. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 05/7/2018. Đến năm tháng 1 năm

2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh M nghi ngờ chị có người khác bên ngoài, sống không hợp nhau, ly thân từ đó đến nay, không hàn gắn tình cảm được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn M. Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 05/7/2018, chị yêu cầu anh M giao cho chị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M, trình bày: Về hôn nhân và con chung như chị L trình bày, anh thống nhất ly hôn. Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng L với anh Nguyễn Văn M. Về con chung: Giao con chung cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn M được pháp luật công nhận, vì có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh M.

[3] Xét, các đương sự đã thỏa thuận thuận tình ly hôn, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tuy nhiên, các đương sự còn tranh chấp về quyền nuôi con, nên Hội đồng xét xử không ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, mà phải xem xét giải quyết việc nuôi con chung.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 05/7/2018, do anh M đang trực tiếp nuôi. Chị L trình bày thu nhập hàng tháng của

chị từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, yêu cầu anh M giao con chung cho chị trực tiếp nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Anh M trình bày, thu nhập hàng tháng của anh từ làm ruộng và rẫy khoảng 20.000.000 đồng/tháng, nếu nhàn rỗi làm phụ hồ 250.000 đồng/ngày, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét, cháu Nguyễn Gia T đang sống chung với anh M, đang được nuôi dạy tốt, cháu đã quen với nếp sống cùng anh M. Tuy cháu T chưa đủ 7 tuổi để xem xét nguyện vọng của cháu theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu cũng đã 6 tuổi 7 tháng 23 ngày, Hội đồng xét xử hỏi riêng cháu thì cháu có nguyện vọng muốn sống với cha. Mặt khác, anh M sống ở nông thôn có thời gian chăm sóc con nhiều hơn, còn chị L làm công nhân ở Bình Dương thì thời gian dành cho con sẽ ít hơn. Vì vậy, nên giữ nguyên việc nuôi con để tránh xáo trộn cuộc sống của bé và cũng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung cho anh M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L được quyền thăm nom con chung theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 53, 55, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng L với anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung:

2.1. Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng L.

2.2. Giao cho anh Nguyễn Văn M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia T, sinh ngày 05/7/2018.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng L chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014574 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2025).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn, nếu có;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú